TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10** /2024/HS-ST
Ngày 31/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vi Thị Năm.
Các Hội thẩm nhân dân: ÔNg Kiều Công Ích và ông Phùng Văn Thị
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hoà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: Ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Trần Trọng T**;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1973 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu B, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Trọng H và bà Đỗ Thị T1 (Đều đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982, trú tại khu B, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vợ cũ là Hà Mỹ D đã ly hôn năm 2010).

Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12 ngày 31/3/2014 của Công an huyện T xử phạt T số tiền 700.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý. Nộp phạt ngày 31/3/2014.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 113 ngày 27/8/2015 của Công an huyện T xử phạt T số tiền 1.000.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Nộp phạt ngày 28/8/2015.

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 142 ngày 15/7/2020 của Công an huyện T xử phạt T số tiền 750.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý. Nộp phạt ngày 16/7/2020.

+ Tại bản án số 23/2006/HSST ngày 25/8/2006 của Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, xử phạt T 18 tháng tú về tội huỷ hoại tài sản, thời hạn tú tính từ ngày 09/4/2006 (thời hạn tạm giữ, tạm giam). Xử phạt T 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước, buộc T phải bồi thường cho Hợp tác xã dịch vụ điện năng xã Ninh Dân số tiền 1.426.000đ, T phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 73.300đ án phí dân sự trong hình sự. T đã nộp 123.300đ tiền án phí ngày 06/6/2019, thu nộp phạt số tiền sung công quỹ nhà nước là 226.700đ, còn lại số tiền 9.773.300đ được đình chỉ thi hành án vào ngày 16/9/2019. Đối với số tiền 1.426.000đ T chưa bồi thường cho Hợp tác xã dịch vụ điện năng xã N, tuy nhiên kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba không nhận được đơn yêu cầu thi hành án của Hợp tác xã dịch vụ điện năng xã N.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện đang tại ngoại tại khu B, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. *Bị cáo hôm nay có mặt tại phiên tòa.*

2/ Họ và tên: Hà Văn H2**;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1981 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hà Văn N, sinh năm 1945 và bà Đàm Thị B (Đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị Thanh N1, sinh năm 1987, trú tại khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015.

Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ năm.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. *Bị cáo hôm nay có mặt tại phiên toà*.

*** Người bào chữa cho bị cáo** Hà Văn H2**:** Bà Bùi Thu H3 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (*Có mặt*).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Chị Nguyễn Thị Thanh N1, sinh năm 1987 (Có mặt);

Nơi cư trú: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

2/ Anh Tống Minh K, sinh năm 1986 (Có mặt);

Nơi cư trú: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3/ Anh Phan Văn D1, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 09/8/2023, tại khu A, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Công an huyện T phối hợp cùng chính quyền địa phương xã N tiến hành kiểm tra đối với Hà Văn H2 – SN 1981, trú tại khu A, thị trấn T, huyện T. Tại thời điểm kiểm tra Hà Văn H2 đã tự lấy từ túi quần bò phía trước bên phải đang mặc và giao nộp 02 gói giấy có đặc điểm: một gói bằng giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và một gói giấy hai mặt màu trắng, bên trong cả hai gói giấy đều có chứa chất bột cục màu trắng. H2 khai nhận chất bột cục màu trắng nêu trên chính là ma tuý heroin H2 tàng trữ với mục đích bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ 02 gói giấy do H2 giao nộp, ngoài ra còn tạm giữ của H2 một số đồ vật, tài sản gồm: 01 bơm tiêm loại 03ml/cc chưa qua sử dụng; 01 ống nước nhãn hiệu NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, màu đen bên trong lắp sim số 0886362223 (sim có số seri: 89840200010541915906); 01 thẻ căn cước công dân số 025081001208 mang tên Hà Văn H2; 01 chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA VISION màu đen BKS 19K1-42024 và số tiền 210.000đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của H2 tại khu A, thị trấn T, huyện T, kết quả khám xét không tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Hà Văn H2 khai nhận về nguồn gốc số ma tuý đã giao nộp là do H2 mua của Trần Trọng T - SN 1973, trú tại khu B, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ, vào ngày 09/8/2023. Căn cư lời khai của H2, cùng ngày 09/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, phương tiện đối với Trần Trọng T tại khu B, xã N, huyện T. Kết quả khám xét đã tạm giữ của T một số đồ vật, tài sản gồm: 05 gói bằng giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột, cục màu trắng và 17 gói bằng giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng có in chữ, số và hoa văn, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột, cục màu trắng (toàn bộ các gói giấy nêu trên do T tự lấy từ trong túi quần phía trước bên phải mình đang mặc ra giao nộp); 01 thẻ căn cước công dân số 025073014001 mang tên Trần Trọng T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng hồng bên trong lắp sim số 0702035361 (sim có số seri: 8401221033016130) và số tiền 290.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, giám định số chất bột cục màu trắng đã tạm giữ của Hà Văn H2 và Trần Trọng T. Tại Kết luận giám định số 1065/KL - KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh P kết luận:

"- *Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong hai gói giấy niêm phong trong bì giấy ghi tang vật vi phạm hành chính tạm giữ của* Hà Văn H2*, gửi đến giám định có tổng khối lượng là* ***0,161 gam****;* ***là ma túy; loại Heroin.***

- Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 22 gói giấy niêm phong trong bì giấy ghi vật chứng tạm giữ của Trần Trọng T*, gửi đến giám định có tổng khối lượng là* ***0,985 gam; là ma túy; loại Heroin.***

* H4 *(* H4 *) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất."*

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn H2 khai nhận: do bản thân mắc nghiện chất ma túy heroin nên H2 đã nảy sinh ý định mua ma túy Heroin về để sử dụng cho bản thân và bán trái phép kiếm lợi nhuận. Từ trước đến nay H2 đã 04 lần mua trái phép chất ma tuý heroin của Trần Trọng T và đã 02 lần bán trái phép chất ma túy heroin, việc mua bán trái phép chất ma tuý diễn ra cụ thể như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 22/7/2023, H2 mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen gắn sim số 0911493040 của chị Nguyễn Thị Thanh N1 – SN 1987, trú tại khu A, thị trấn T, huyện T (là vợ của H2) gọi điện đến số điện thoại 0702035361 của T để hỏi mua của T ma tuý heroin với giá 200.000đ. T đồng ý và hẹn H2 đi đến khu vực đường T, giáp mỏ khai thác đá của Công ty cổ phần X, thuộc khu C, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giao dịch mua bán ma tuý. Sau đó H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đen BKS 19K1- 42024 (của vợ H2), đến địa điểm đã hẹn, tại đây H2 đã đưa cho T số tiền 200.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ), sau đó T đã đưa bán cho H2 01 gói ma tuý heroin có đặc điểm là một gói bằng giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng có in chữ, số và hoa văn, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng chính là ma túy heroin. Sau khi mua được gói ma túy, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi trên đường đi về đến khu vực nghĩa trang M thuộc địa phận khu A, xã N, huyện T, H2 đã tách lấy một phần lớn từ gói ma tuý mua được của T để sử dụng cho bản thân bằng hình thức tiêm chích qua mạch máu vào cơ thể, phần ma túy còn lại Hưng gói lại như cũ để bán cho Tống Minh K - SN 1986, trú tại khu B, thị trấn T, huyện T, do trước đó vào khoảng 11h cùng ngày K đã liên lạc từ tài khoản Zalo của K được đăng ký bằng số điện thoại 0979934838 (H2 lưu tên là "Khanh T") đến tài khoản Zalo của H2 là "H" được đăng ký bằng số điện thoại 0886362223, để hỏi mua ma tuý của H2 với số tiền 100.000đ. Sau khi sử dụng ma tuý xong H2 dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, màu đen bên trong lắp sim số 0886362223 vào tài khoản zalo của H2 liên lạc với K và hẹn K đến khu vực H2 vừa sử dụng ma tuý heroin để giao dịch mua bán ma tuý. Khoảng 10 phút sau K một mình đi đến gặp H2, tại đây K đưa cho H2 số tiền 100.000đ, H2 cầm tiền

và đưa bán cho K phần ma tuý còn lại sau khi đã sử dụng. Sau đó K đi đâu thì H2 không biết còn H2 đi về nhà.

Vào khoảng hơn 09 giờ ngày 08/8/2023, H2 mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen gắn sim số 0911493040 của chị N1 (là vợ của H2) gọi điện đến số điện thoại 0702035361 của T để hỏi mua của T ma tuý heroin với giá 200.000đ. T đồng ý và hẹn H2 đi đến khu vực đường T, giáp mỏ khai thác đá của Công ty cổ phần X, thuộc khu C, xã N, huyện T, để giao dịch mua bán ma tuý. Sau đó H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đen BKS 19K1-42024, đến địa điểm đã hẹn, tại đây H2 đã đưa cho T số tiền 200.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ), sau đó T đã đưa bán cho H2 01 gói ma tuý heroin có đặc điểm là một gói bằng giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng có in chữ, số và hoa văn, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng chính là ma túy heroin. Sau khi mua được gói ma túy, khi trên đường đi về đến khu vực công ty TNHH H5 thuộc địa phận khu A, xã N, huyện T, H2 đã mở gói ma tuý vừa mua được của T và dùng tay tách lấy một phần lớn cho vào mảnh giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng với mục đích để bán cho Phan Văn D1 – SN 1974, trú tại khu A, thị trấn T, huyện T, do trước đó vào khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày D1 đã liên lạc từ tài khoản Zalo của D1 được đăng ký bằng số điện thoại 0969050774 (H2 lưu là "D") đến tài khoản Zalo của H2 là "H" được đăng ký bằng số điện thoại 0886362223, để hỏi mua ma tuý của H2 với số tiền 200.000đ và hẹn địa điểm giao dịch mua bán tại gần khu vực công ty TNHH H5. Phần ma tuý còn lại Hưng gói lại như cũ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi tách ma tuý xong H2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, màu đen bên trong lắp sim số 0886362223 vào tài khoản zalo của H2 liên lạc với D1 nhưng không thấy D1 nghe máy nên H2 đi đến khu vực rìa đồi keo cách cổng xưởng của công ty TNHH H5 khoảng 50 mét để đứng đợi đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày D1 một mình đi bộ xuống gặp và đưa cho H2 số tiền 200.000đ, H2 cầm tiền và đưa bán cho D1 01 gói ma tuý có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng chính là ma tuý heroin. Sau đó D1 đi đâu thì H2 không biết còn H2 đi về nhà, khi đi đến đoạn đường gần nhà thuộc khu A, thị trấn T, huyện T, H2 đã sử dụng gói ma tuý mà H2 đã tách lại bằng hình thức tiêm chích qua mạch máu vào cơ thể.

Vào khoảng hơn 06 giờ ngày 09/8/2023, H2 mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen gắn sim số 0911493040 của chị N1 (là vợ của H2) gọi điện đến số điện thoại 0702035361 của T để hỏi mua ma tuý heroin của T với giá 200.000đ, H2 hẹn T khi nào đi uống thuốc Methadone tại Trạm y tế thị trấn T thì mang theo ma tuý heroin bán cho mình và được T đồng ý. Sau đó H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đen BKS 19K1- 42024 đi đến Trạm y

tế thị trấn T để uông thuốc Methadone. Sau khi T và H2 uống thuốc Methadone xong vào khoảng hơn 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực Cầu V thuộc khu D, thị trấn T, huyện T thì H2 đưa cho T số tiền 200.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ). T cầm tiền rồi đưa bán cho H2 01 gói ma túy heroin có đặc điểm mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng có in chữ, số và hoa văn, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng chính là ma túy heroin. Sau khi mua được ma tuý H2 mang về nhà và sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức tiêm chích qua mạch máu vào cơ thể.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/8/2023, H2 mượn điện thoại di động của một người đi đường không quen biết có 03 số cuối là 379 gọi vào số điện thoại 0702035361 của T để hỏi mua ma tuý heroin với giá 300.000đ. T đồng ý và hẹn H2 đi đến khu vực đường T, giáp mỏ khai thác đá của Công ty cổ phần X, thuộc khu C, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giao dịch mua bán ma tuý. Sau đó H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đen BKS 19K1- 42024 đi đến địa điểm đã hẹn để gặp T, trên đường đi H2 đã vào quầy thuốc (không nhớ quầy thuốc nào) mua 01 chiếc bơm tiêm và 01 ống Novocain với giá 10.000đ. Sau đó H2 tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến địa điểm đã hẹn mua bán ma tuý. Khi đến nơi H2 đã đưa cho T số tiền 290.000đ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 20.000đ), còn lại 10.000đ H2 xin T. T cầm tiền và đưa bán cho H2 01 gói ma tuý heroin có đặc điểm là một gói bằng giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng chính là ma túy heroin. Sau khi mua được ma tuý H2 điều khiển xe mô tô đi đến khu vực gần cổng nguyên vật liệu của Công ty X thì mở gói ma tuý vừa mua được ra thấy bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, H2 dùng tay tách chất bột cục màu trắng ra làm hai phần, một phần cho vào mảnh giấy màu trắng mà H2 nhặt được rồi gói lại, phần còn lại Hưng gói lại như cũ và đúc cả hai gói ma tuý vào túi quần bò phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực nghĩa trang M thuộc khu A, xã N, huyện T, thì bị Công an huyện T kiểm tra, phát hiện.

Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma tuý đối với Hà Văn H2, Trần Trọng T, Tống Minh K và Phan Văn D1. Kết quả xác định: H2, T và D1 đều dương tính với ma túy H4; K âm tính với ma tuý heroin.

K và D1 khai nhận Sau khi mua được ma tuý của H2 thì K và D1 đều đã sử dụng hết cho bản thân vì vậy không xác định được khối lượng của ma tuý. Quá trình điều tra vụ án Tống Minh K1 đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro màu xanh bên trong gắn 02 sim số 0979934838 và 0914260366; Phan Văn D1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu đen bên trong gắn sim số 0969050774 (sim có số seri: 8984048000912980313).

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện T và tiến hành đối chất thì Trần Trọng T, Tống Minh K và Phan Văn D1 đều thừa nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của Hà Văn H2, phù hợp với vật chứng đã tạm giữ. Kết quả kiểm tra điện thoại của Trần Trọng T, Hà Văn H2, Tống Minh K, Phan Văn D1 đều có các cuộc gọi thoại, cuộc gọi qua ứng dụng Zalo với các mốc thời gian phát sinh cuộc gọi đi, cuộc gọi đến phù hợp với lời khai của bị can và những người có liên quan, phù hợp với kết quả cung cấp thông tin, tài liệu của các cơ quan có thẩm quyền đối với các số thuê bao 0886362223, 0911493040 và 0914260366.

Trần Trọng T khai nhận: do bản thân mắc nghiện chất ma túy nên T đã nảy sinh ý định mua ma túy H4 về để sử dụng cho bản thân và bán trái phép kiếm lợi nhuận. Về nguồn gốc số ma túy có để sử dụng, bán cho Hà Văn H2 và số ma túy bị Cơ quan điều tra tạm giữ ngày 09/8/2023, Trần Trọng T khai nhận do Thu mua được của một người đàn ông không quen biết, giới thiệu tên là T2, khoảng 40 tuổi, diễn ra tại khu vực vườn hoa thị xã P, thuộc địa phận phường Â, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Việc mua bán diễn ra như sau:

Lần thứ nhất: vào khoảng đầu tháng 6/2023, Thu mua của người đàn ông nêu trên một túi ma túy heroin với số tiền 500.000đ, sau khi mua được ma tuý T đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 21/7/2023, Thu mua của người đàn ông nêu trên một túi ma túy heroin với số tiền 1.000.000đ, sau khi mua được ma tuý T đã tách một phần ma tuý và bán cho H2 với số tiền 200.000đ vào ngày 22/7/2023, số ma tuý còn lại T đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần Thứ ba: Vào khoảng 08 giờ ngày 08/8/2023, Thu mua của người đàn ông nêu trên một túi ma túy heroin với số tiền 5.000.000đ. Sau khi mua được số ma túy heroin trên T mang về nhà và dùng tay chia thành 30 phần, gói thành 30 gói cất giấu để bán kiếm lợi nhuận và sử dụng cho bản thân. Trong đó, có 10 gói có đặc điểm được gói bằng giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và 20 gói có đặc điểm được gói bằng giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng có in chữ, số và hoa văn. Từ ngày 08/8/2023 đến ngày 09/8/2023 T đã sử dụng cho bản thân 05 gói và đã bán cho H2 01 gói vào ngày 08/8/2023 và 02 gói vào ngày 09/8/2023, còn lại 22 gói, T đã bị Cơ quan điều tra tạm giữ khi khám xét.

Cơ quan CQĐT Công an huyện T, đã phối hợp với Công an thị xã P xác minh đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Trần Trọng T tuy nhiên không xác định được người này là ai.

Qua xác minh tại Trung tâm y tế huyện T xác định: Trần Trọng T được chuẩn đoán bị suy hô hấp cấp; bệnh viêm phổi tắc nghẽn mãn tính đợt cấp do bội nhiễm; bệnh trào ngược dạ giày - thực quản không có viêm thực quản; nhiễm khuẩn hệ tiết niệu, vị trí không đặc hiệu (có bệnh án). Vì vậy không áp dụng biện pháp tạm

giam mà chỉ áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đối với Trần Trọng T.

Quá trình làm việc với CQĐT chị Nguyễn Thị Thanh N1 – SN 1987, trú tại khu A, thị trấn T, huyện T (là vợ của H2) khai nhận: bản thân chị N1 có sở hữu và sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen bên trong gắn thẻ sim số 0911493040 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision gắn BKS 19K1 – 42024. Quá trình sử dụng điện thoại và xe mô tô nêu trên thì Hà Văn H2 có một số lần mượn điện thoại và xe mô tô của chị N1 tuy nhiên chị N1 không biết việc H2 sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma tuý. Qua kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen bên trong gắn thẻ sim số 0911493040 của chị N1 xác định không có nội dung gì liên quan đến vi phạm pháp luật vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện T không tiến hành tạm giữ đối với chiếc điện thoại này.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã trên và không có trình bày gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSHTB ngày 04/01/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Trần Trọng Thu và Hà Văn Hưng về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Trọng T từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn H2 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/CC do công ty cổ phần T4 VINAHANKOOK sản xuất, chưa qua sử dụng và 01 ống Novocain 3% do Công ty cổ phần D2 sản xuất, chưa qua sử dụng.

Tịch thu khoản tiền 890.000đ (T3 *trăm chín mươi nghìn đồng*) do bị cáo Trần Trọng T bán ma túy mà có để nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền đã tạm giữ của bị cáo T 290.000đ là tiền bán ma tuý cho bị cáo H2 mà có; Bị cáo T còn phải nộp vào Ngân sách nhà nước là 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Tịch thu khoản tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) do bị cáo Hà Văn H2 bán ma tuý mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, vỏ máy màu đen của bị cáo Hà Văn H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng hồng của bị cáo Trần Trọng T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, vỏ máy màu đen của Phan Văn D1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro, vỏ máy màu xanh của Tống Minh K.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 thẻ sim số 0886362223 (sim có số seri: 89840200010541915906) của Hà Văn H2; 01 thẻ sim số 0702035361 (sim có số seri: 8401221033016130) của Trần Trọng T; 01 thẻ sim số 0969050774 (sim có số seri: 8984048000912980313) của Phan Văn D1; 01 thẻ sim số 0979934838 (có số seri: 8984048000902666818) của Tống Minh K và 01 thẻ sim số 0914260366 (có số seri: 89840200011144201058) của Tống Minh K, tuy không sử dụng vào việc mua ma túy nhưng anh K không yêu cầu nhận lại.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn H2 210.000đ là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn H2: 01 (một) căn cước công dân số 025081001208, mang tên Hà Văn H2; Trả lại cho bị cáo Trần Trọng T: 01 (một) căn cước công dân số 025073014001, mang tên Trần Trọng T; Đây là giấy tờ tuỳ thân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh N1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen, gắn biển kiểm soát 19K1-42024.

Về án phí: Bị cáo T thuộc hộ nghèo và bị cáo H2 thuộc hộ cận nghèo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí cho các bị cáo.

Bà Bùi Thu H3 - *Trợ giúp viên pháp lý của* Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P *phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo* H2*:* Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố bị cáo Hà Văn H2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Văn H2 có nhân thân tốt, bị cáo đã tự nguyện khai báo hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt thấp nhất cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sớm hoà nhập với xã hội.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tự bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Do nghiện ma tuý và do hám lời nên trong các ngày 22/7/2023, 08/8/2023 và ngày 09/8/2023 tại khu C, xã N, huyện T và khu D, thị trấn T, huyện T, bị cáo Trần Trọng T đã 04 lần thực hiện hành vi bán trái phép 04 gói ma tuy heroin cho bị cáo Hà Văn H2 với tổng số tiền là 890.000đ. Ngoài ra trong ngày 09/8/2023 tại khu B, xã N, huyện T, Trần Trọng T đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,985 gam ma tuý heroin với mục đích để bán kiếm lợi nhuận và để sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng ma tuý heroin bị cáo T đã tàng trữ với mục đích để bán kiếm lời và để sử dụng cho bản thân đã thu giữ được là 1,146 gam. Đối với số ma tuý mà bị cáo T đã sử dụng cho bản thân và số ma tuý đã bán cho bị cáo H2, do các bị cáo đã sử dụng một phần cho bản thân vì vậy không xác định được khối lượng đối với phần ma tuý đã được sử dụng, chỉ xác định được khối lượng ma tuý heroin mà bị cáo T đã bán cho bị cáo H2 vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/8/2023 là 0,161 gam.

Trong ngày 22/7/2023 tại khu A, xã N, huyện T, Hà Văn H2 đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma tuý heroin cho Tống Minh K với giá 100.000đ và trong ngày 08/8/2023 tại khu A, xã N, huyện T, Hà Văn H2 đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma tuý heroin cho Phan Văn D1 với số tiền 200.000đ. Ngoài ra trong ngày 09/8/2023 tại khu A, xã N, huyện T, Hà Văn H2 đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,161 gam ma tuý heroin với mục đích để bán kiếm lời và để sử dụng cho bản thân. Đối với số ma tuý đã bán cho K và D1, do những người này đã sử dụng hết vì vậy không xác định được khối lượng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, vật chứng thu giữ, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Trần Trọng T và Hà Văn H2 về

tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng pháp luật.

Điều 251 quy định như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)…

b) Phạm tội 02 lần trở lên"

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Xét tính chất, mức độ tội phạm mà các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất an ninh, an toàn xã hội. Mặc dù các bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại nguy hiểm của ma tuý đối với con người và xã hội, ma túy cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Chỉ vì hám lời mà các bị cáo đã cố ý phạm tội, do vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trần Trọng T: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và 01 lần bị xét xử về tội Huỷ hoại tài sản (bị cáo đã chấp hành xong); Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Đối với bị cáo Hà Văn H2: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong giai đoạn điều tra bị cáo tự nguyện khai báo về hành vi bán trái phép chất ma tuý của bản thân trước khi bị phát hiện và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có bố đẻ là ông Hà Văn N được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, là người có công với cách mạng, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nêu trên, thì hành vi phạm tội của các bị cáo phải bị xử phạt tù, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về với xã hội sẽ là một công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, thì các bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; nhưng xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo và cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Trọng T, Hà Văn H2, Tống Minh K và Phan Văn D1, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật vì vậy không xem xét trong vụ án này.

Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo T khai mua được của một người đàn ông không quen biết, giới thiệu tên là T2, khoảng 40 tuổi, diễn ra tại khu vực vườn hoa thị xã P, thuộc địa phận phường Â, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp với Công an thị xã P xác minh đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Trần Trọng T như T đã khai, tuy nhiên không xác định được người này là ai nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 túi niêm phong mã số PS3A 117060 của Phòng K2 Công an tỉnh P, mặt sau có 03 loại chữ ký và 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh P tại các mép dán; 01 túi niêm phong mã số PS3A 117061 của Phòng K2 Công an tỉnh P, mặt sau có 03 loại chữ ký và 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh P tại các mép dán. Đây là các mẫu vật ma tuý còn lại sau giám định cần tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/CC do công ty cổ phần T4 VINAHANKOOK sản xuất, chưa qua sử dụng và 01 ống Novocain 3% do Công ty cổ phần D2 sản xuất, chưa qua sử dụng. Đây là các vật dụng mà bị cáo khai để sử dụng vào việc tiêm chích ma tuý, vì vậy cần tịch thu cho tiêu huỷ

Đối với khoản tiền 890.000đ (T3 *trăm chín mươi nghìn đồng*) do bị cáo Trần Trọng T bán ma túy mà có cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền đã tạm giữ của bị cáo T 290.000đ là tiền bán ma tuý cho bị cáo H2 mà có; Bị cáo T còn phải nộp vào Ngân sách nhà nước là 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Đối với khoản tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) do bị cáo Hà Văn H2 bán ma tuý mà có, vì vậy cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, vỏ máy màu đen của bị cáo Hà Văn H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu vàng hồng của bị cáo Trần Trọng T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, vỏ máy màu đen của Phan Văn D1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme

5 Pro, vỏ máy màu xanh của Tống Minh K. Các bị cáo đã sử dụng những điện thoại trên để liên lạc mua, bán ma tuý cần tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 thẻ sim số 0886362223 (sim có số seri: 89840200010541915906) cảu Hà Văn H2; 01 thẻ sim số 0702035361 (sim có số seri: 8401221033016130) của Trần Trọng T; 01 thẻ sim số 0969050774 (sim có số seri: 8984048000912980313) của Phan Văn D1; 01 thẻ sim số 0979934838 (có số seri: 8984048000902666818) của Tống Minh K. Các bị cáo và người liên quan đã sử dụng để liên lạc mua, bán ma tuý, các bị cáo và người liên quan không yêu cầu nhận lại, xét thấy đây là phôi sim không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với 01 thẻ sim số 0914260366 (có số seri: 89840200011144201058) không sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên tại phiên toà anh K không yêu cầu nhận lại, do đó tịch thu cho tiêu huỷ.

Đói với khoản tiền 210.000đ là tiền cá nhân của bị cáo Hà Văn H2 không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 (một) căn cước công dân số 025081001208, mang tên Hà Văn H2; 01 (một) căn cước công dân số 025073014001, mang tên Trần Trọng T; Đây là giấy tờ tuỳ thân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen, gắn biển kiểm soát 19K1-42024. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị N1, bị cáo Hà Văn H2 đã sử dụng vào việc mua bán ma tuý nhưng chị N1 không biết việc H2 mượn xe của chị để đi mua, bán ma tuý, vì vậy trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh N1 là phù hợp.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tự bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Trọng T và bị cáo Hà Văn H2 đều thuộc hộ nghèo và cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn do đó nên miễn án phí cho các bị cáo là phù hợp.

[8]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng và án phí hình sự. Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H2 là bà Bùi Thu H3 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P đã có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H2, để bị cáo có cơ hội sớm về đoàn tụ với gia đình và xã hội hội. Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa đối với bị cáo Hà Văn

H2 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Trần Trọng T và bị cáo Hà Văn H2. Riêng bị cáo Hà Văn H2 được áp dụng thêm điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng T và Hà Văn H2 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Trần Trọng T **08** (T3) năm **06** (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hà Văn H2 **07** *(Bảy)* năm **06** *(*S*)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/8/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số PS3A 117060 của Phòng K2 - Công an tỉnh P, mặt sau có 03 loại chữ ký và 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh P tại các mép dán và 01 túi niêm phong mã số PS3A 117061 của Phòng K2 - Công an tỉnh P, mặt sau có 03 loại chữ ký và 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh P tại các mép dán. Đây là các mẫu vật ma tuý còn lại sau giám định.

Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/CC do Công ty cổ phần T4 sản xuất, chưa qua sử dụng và 01 ống nước tân dược Novocain 3% do Công ty cổ phần D2 sản xuất, chưa qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước khoản tiền 890.000đ (T3 *trăm chín mươi nghìn đồng*) do bị cáo Trần Trọng T bán ma túy mà có. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền đã tạm giữ của bị cáo T 290.000đ (*Hai trăm chín mươi nghìn đồng*) là tiền bán ma tuý cho bị cáo H2 mà có; Bị cáo T còn phải nộp vào Ngân sách nhà nước là 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước khoản tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) do bị cáo Hà Văn H2 bán ma tuý mà có.

Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng có nhiều vết rạn nứt, tình trạng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867760031590616, số IMEI 2: 867760031590608 của bị cáo Hà Văn H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, vỏ máy màu vàng hồng, màn hình cảm ứng, tình trạng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357130082919188, số IMEI 2: 357131082919186 của bị cáo Trần Trọng T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, tình trạng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869945063534297, số IMEI 2: 869945063534289 của Phan Văn D1 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5 Pro, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, tình trạng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865071042388939, số IMEI 2: 865071042388921 của Tống Minh K.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 thẻ sim số 0886362223 (sim có số seri: 89840200010541915906) của Hà Văn H2; 01 thẻ sim số 0702035361 (sim có số seri: 8401221033016130) của Trần Trọng T; 01 thẻ sim số 0969050774 (sim có số seri: 898404800912980313) của Phan Văn D1; 01 thẻ sim số 0979934838 (có số seri: 8984048000902666818) và 01 thẻ sim số 0914260366 (có số seri: 89840200011144201058) của Tống Minh K.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn H2 210.000đ là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn H2: 01 (một) căn cước công dân số 025081001208, mang tên Hà Văn H2 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/4/2021;

Trả lại cho bị cáo Trần Trọng T: 01 (một) căn cước công dân số 025073014001, mang tên Trần Trọng T do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/5/2021;

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh N1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đen, số khung: RLHJK0314NZ009788, số máy: JK03E5346714, gắn biển kiểm soát 19K1-420.24, tình trạng xe đã qua sử dụng, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì.

(Toàn bộ những vật chứng và đồ vật trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T *với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có lưu trong hồ sơ vụ án).*

[4] Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Trần Trọng T và Hà Văn H2.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản trong thời hạn

mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND TT.Thanh Ba, huyện Thanh Ba;
- UBND xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vi Thị Năm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Thị Năm

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND TT.Thanh Ba, huyện Thanh Ba;
- UBND xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vi Thị Năm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Vi Thị Năm

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND TT.Trạm Tấu, H.Trạm Tấu, Yên Bái;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Vi Thị Năm